

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16ECD
TÊN HỌC PHẦN: KỸ NĂNG XIN VIỆC
M? H ỌC PHẦN : DTE - 302

HỌC KỲ 4
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		20	20	20	30				100			
1	161136608	Nguyễn Ngọc Sơn	K16ECD1	7.5		0	9	8	9				6.9	Sau pháp Chên			
2	161156344	Trương Thái B?o	K16ECD1	10		7	9	9	9				8.7	Tam pháp Baý			
3	161156345	Liêu Vĩnh B?nh	K16ECD1	10		7.5	8	9	8				8.3	Tam pháp Ba			
4	161156348	Phan Chí Cường	K16ECD1	10		7.5	9	9	9				8.8	Tam pháp Tam			
5	161156355	Nguyễn Trần Duy	K16ECD1	10		7	9	8	9				8.5	Tam pháp Nàm			
6	161156357	Nguyễn Thanh Duyệt	K16ECD1	10		7	9	9	9				8.7	Tam pháp Baý			
7	161156364	Đào Văn Hùng	K16ECD1	10		7	8	8	8				8.0	Tam			
8	161156368	Phạm Thái Hưng	K16ECD1	10		7.5	8	8	8				8.1	Tam pháp Mất			
9	161156373	Nguyễn Xuân Khiêm	K16ECD1	10		6	9	8	9				8.3	Tam pháp Ba			
10	161156377	Nguyễn Quang Long	K16ECD1	10		7	8	8	8				8.0	Tam			
11	161156381	Nguyễn Vũ Hoàng Minh	K16ECD1	10		7.5	8	8	8				8.1	Tam pháp Mất			
12	161156383	Hồ Thị Ty Na	K16ECD1	10		7.5	8	8	8				8.1	Tam pháp Mất			
13	161156384	V? Văn Nèn	K16ECD1	0		0	0	0	0				0.0	Khăng	HP		
14	161156387	Lê Thị Mỹ Nhân	K16ECD1	10		8	8	9	8				8.4	Tam pháp Bấu			
15	161156392	Phạm Ngọc Phú	K16ECD1	10		7	8	9	8				8.2	Tam pháp Hai			
16	161156397	Nguyễn Ngọc Đăng Quang	K16ECD1	10		7.5	9	8	9				8.6	Tam pháp Sau			
17	161156398	Lê Quang	K16ECD1	10		7.5	9	9	9				8.8	Tam pháp Tam			
18	161156400	Phạm Bá Anh Quốc	K16ECD1	10		7	8	8	8				8.0	Tam			
19	161156401	Đoàn Văn Sang	K16ECD1	10		6.5	8	8	8				7.9	Baý pháp Chên			
20	161156404	V? Đăng Thân	K16ECD1	10		7	8	8	8				8.0	Tam			
21	161156405	Phạm Thị Thanh Thảo	K16ECD1	10		6	7	7	7				7.1	Baý pháp Mất			
22	161156409	Trần Thị Thuởng	K16ECD1	10		7	9	9	9				8.7	Tam pháp Baý			
23	161156411	Lê Văn Trai	K16ECD1	10		7	7	8	7				7.5	Baý pháp Nàm			
24	161156415	Lê Thanh Trí	K16ECD1	10		7	9	9	9				8.7	Tam pháp Baý			
25	161156416	Nguyễn Văn Trường	K16ECD1	2.5		6	0	0	0				1.5	Mấtpháp Nàm			
26	161156425	Trần Tuấn Vũ	K16ECD1	10		7	8	8	8				8.0	Tam			
27	161157054	Trần Trung Vũ	K16ECD1	10		8	8	9	8				8.4	Tam pháp Bấu			
28	161157564	Lê Quang Hưng	K16ECD1	10		6	8	8	8				7.8	Baý pháp Tam			
29	161157658	Đặng Văn Hiệp	K16ECD1	10		8	8	8	8				8.2	Tam pháp Hai			
30	161156370	Nguyễn Khắc Khánh	K16ECD2	10		7	8	8	8				8.0	Tam			
31	161156625	Trần Anh Dũng	K16ECD2	10		7	8	8	8				8.0	Tam			
32	161156629	Đoàn Hồng Quận	K16ECD2	10		8	9	8	9				8.7	Tam pháp Baý			
33	161156703	Nguyễn Trọng Anh Vũ	K16ECD2	10		8	9	8	9				8.7	Tam pháp Baý			
34	161156806	Hoàng Vũ Linh	K16ECD2	10		7.5	8	8	8				8.1	Tam pháp Mất			
35	161156875	Bùi Văn Hùng	K16ECD2	10		7.5	9	9	9				8.8	Tam pháp Tam			
36	161156996	Lê Hữu Mai Đ?nh	K16ECD2	10		6	8	8	8				7.8	Baý pháp Tam			
37	161156997	Nguyễn Vĩnh Hà	K16ECD2	0		0	0	0	0				0.0	Khăng			
38	161156998	Phạm Hữu Hiếu	K16ECD2	10		7.5	8	8	8				8.1	Tam pháp Mất			
39	161157001	Trần Trương Vũ	K16ECD2	10		6	7	7	7				7.1	Baý pháp Mất			
40	161157081	Cao Việt Hoà	K16ECD2	10		7	9	8	9				8.5	Tam pháp Nàm			

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					10		20	20	20	30				100		
41	161157083	Lê Công	T?nh	K16ECD2	10		7	8	8	8				8.0	Taĩm	
42	161157164	Nguyễn Thanh	Long	K16ECD2	10		7.5	9	8	9				8.6	Taĩm pháỷ Saũ	
43	161157166	Đoàn Tuấn	Nam	K16ECD2	10		7	9	8	9				8.5	Taĩm pháỷ Nàm	
44	161157171	Vũ Tiến	Trung	K16ECD2	10		7	8	8	8				8.0	Taĩm	
45	161157172	Phạm Anh	Tuấn	K16ECD2	10		6	8	8	8				7.8	Baỷ pháỷ Taĩm	
46	161157173	Mai Văn	Vũ	K16ECD2	10		7	9	8	9				8.5	Taĩm pháỷ Nàm	
47	161157249	Nguyễn Mạnh	Linh	K16ECD2	10		7.5	9	8	9				8.6	Taĩm pháỷ Saũ	
48	161157250	Hồ Đức	Qu?	K16ECD2	10		7	8	8	8				8.0	Taĩm	
49	161157251	Huỳnh Tiến	Việt	K16ECD2	10		7.5	8	8	8				8.1	Taĩm pháỷ Mẫũ	
50	161157343	Nguyễn Kim	Thanh	K16ECD2	10		6	9	8	9				8.3	Taĩm pháỷ Ba	
51	161157345	Lê Văn	Việt	K16ECD2	10		7	8	8	8				8.0	Taĩm	
52	161157492	Trần Trọng	Sang	K16ECD2	10		7	9	8	9				8.5	Taĩm pháỷ Nàm	
53	161157529	Bùi Tiến	Dũng	K16ECD2	10		7.5	8	8	8				8.1	Taĩm pháỷ Mẫũ	
54	161157545	Nguyễn Viết	Nghĩa	K16ECD2	10		7.5	9	9	9				8.8	Taĩm pháỷ Taĩm	
55	161157565	Hoàng Ngọc	Minh	K16ECD2	10		7.5	7	7	7				7.4	Baỷ pháỷ Bẫũ	
56	161215155	Trương Hà	Phúc	K16ECD2	10		7.5	8	8	8				8.1	Taĩm pháỷ Mẫũ	
57	161217212	Nguyễn Phước	Thuận	K16ECD2	10		7	8	8	8				8.0	Taĩm	
58	161325780	Phạm Thanh	Tú	K16ECD2	10		6	8	8	8				7.8	Baỷ pháỷ Taĩm	
59	161446160	Huỳnh Văn	Minh	K16ECD2	10		7.5	8	8	8				8.1	Taĩm pháỷ Mẫũ	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	56	95%	
2	Số sinh viên nợ	3	5%	
TỔNG CỘNG :		59	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Phan Thanh Tâm

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 07 năm 2012

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Hữu Phú